

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN

PGS. TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG\*

## 1- Mở đầu

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa là một vấn đề lớn, bao gồm nhiều bình diện, từ các hoạt động vĩ mô cho đến các công việc cụ thể. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến một số kinh nghiệm liên quan trực tiếp đến các hoạt động về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của nước ta thông qua ba hoạt động chủ yếu của Tổ chức Giáo dục - Khoa học- Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) để hỗ trợ các nước thành viên trong việc bảo vệ di sản văn hóa kể từ khi thành lập năm 1945 là:

- Khuyến khích trao đổi thông tin về vấn đề bảo vệ di sản;

- Hỗ trợ các hoạt động giữ gìn và bảo tồn cụ thể;

- Đảm trách các hoạt động quy chuẩn, như chuẩn bị các Công ước quốc tế, đó là các thỏa thuận quốc tế nhằm củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế và tạo điều kiện hợp tác. Các Công ước quốc tế buộc các nước khi đã ký kết phải tôn trọng các thỏa thuận trong việc giải quyết một vấn đề cụ thể.

Trước khi chưa hội đủ điều kiện ban hành Công ước, UNESCO đã xây dựng một số Khuyến nghị về việc bảo vệ di sản văn hóa.

Đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới, bên cạnh tổ chức UNESCO còn có các tổ chức phi chính phủ mang tính chất hội nghề nghiệp, như Hội đồng quốc tế về di tích và di chỉ (The International Council for Monuments and Sites- ICOMOS), Hội đồng quốc tế về bảo tàng (International Council of Museums - ICOM)... Các tổ chức này hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi cho

đồng nghiệp trên toàn thế giới và đưa ra những Hiến chương hướng dẫn hoạt động nghề nghiệp. Các Hiến chương này không có tính pháp lý như các Công ước của UNESCO nhưng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở nước ta. Các tổ chức này đã được mời làm tư vấn cho Ủy ban Di sản thế giới trong việc thẩm định các hồ sơ đề cử di sản thế giới và hướng dẫn thực hiện Công ước của UNESCO.

Để thực hiện nhiệm vụ quốc tế của mình về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên, UNESCO và các tổ chức tư vấn đã ban hành nhiều Công ước (Convention), Hiến chương (Charter) và Khuyến nghị (Recommend). Dưới đây xin giới thiệu sơ bộ về một số Hiến chương, Công ước liên quan mà Việt Nam đã phê chuẩn, tham gia, hoặc được áp dụng nhiều trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, sự cập nhật, bổ sung nội dung của các văn bản trên trong quá trình triển khai, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc vận dụng và tham gia các hoạt động quốc tế về bảo vệ di sản văn hóa của nước ta.

Đầu tiên phải kể đến Hiến chương Athens về tu bổ các công trình lịch sử, được thông qua tại Hội nghị quốc tế lần thứ nhất của các nhà kiến trúc và kỹ thuật về di tích lịch sử tại Athens năm 1931 và được Hội đồng Hội quốc liên (Assemble of League of Nations) thông qua năm 1932. Hội nghị lần thứ hai được tổ chức tại Venice vào năm 1964 và cho ra đời bản Hiến chương Venice về bảo tồn và phục hồi các công trình tưởng niệm và địa điểm (International Charter for the Conservation and Restoration of Monuments and Sites). Bản Hiến chương này thay thế Hiến chương Athens, trong đó có một điều khoản thúc đẩy UNESCO thành lập tổ chức Hội

\* Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hóa

đồng Quốc tế về các di tích và di chỉ (International Council on Monuments and Sites - ICOMOS). Bản Hiến chương gồm 16 điều, thiết lập nên những chuẩn mực về công tác bảo quản, phục hồi và những khái niệm về bảo dưỡng và đánh giá giá trị của những kỹ thuật tu sửa đã được áp dụng. Tuy nhiên, những nội dung quy định của bản Hiến chương ngay khi ra đời đã tỏ ra có nhiều hạn chế khi đem áp dụng vào thực tế, nhất là đối với các cấu trúc không phải là công trình tưởng niệm (non-monumental) và mang tính đặc thù địa phương (vernacular), không phù hợp trong việc bảo tồn tính đặc trưng của các khu cư trú ở đô thị và nông thôn cũng như không thể trở thành định hướng cho thực tiễn phong phú của các vấn đề mang tính khu vực riêng. Chính vì sự thiếu hoàn hảo của Hiến chương Venice, nên đã có nhiều nước, khu vực và lĩnh vực chuyên môn đề xuất những văn kiện mới cho phù hợp với hoạt động bảo tồn di sản văn hóa của mình. Trước sự xuất hiện của những văn kiện quốc tế mới đe dọa đến giá trị và hiệu lực pháp lý của Hiến chương Venice, nên vào năm 1978, ICOMOS đã tổ chức cuộc họp của Đại Hội đồng tại Mát-xơ-cơ-va để đánh giá lại bản Hiến chương Venice. Trong cuộc họp đó, Đại Hội đồng ICOMOS vì những lý do tế nhị, đã bác bỏ những đề nghị xem lại nội dung bản Hiến chương Venice mà coi đó như một văn bản gốc, đồng thời đưa ra đề xuất, cho phép ban hành những văn bản quốc tế phù hợp với từng khu vực, từng lĩnh vực chuyên ngành cụ thể, để bù vào những thiếu hụt của bản Hiến chương Venice năm 1964 khi thấy cần thiết. Quyết định đó của ICOMOS là một bước ngoặt về nhận thức, nó tạo cơ hội cho các nước, các khu vực và lĩnh vực chuyên ngành hoạt động liên quan đến bảo vệ di sản văn hóa ít bị ràng buộc hơn vào chính nội dung của bản Hiến chương Venice. Cũng từ đó nhiều văn kiện quốc tế khác về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa mang tính quốc gia, khu vực và những lĩnh vực chuyên biệt đã ra đời<sup>1</sup>.

- Các Công ước của UNESCO liên quan đến bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên khá nhiều, một số Công ước liên quan trực tiếp đến bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên mà nước ta đã phê chuẩn hoặc tham gia là: Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Convention on protection of the World Cultural and Natural Heritage, phê chuẩn năm 1972, sau đây gọi tắt là Công ước 1972), Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (Conven-

tion for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage, phê chuẩn năm 2003, sau đây gọi tắt là Công ước 2003) và Công ước về các biện pháp ngăn cấm xuất khẩu, nhập khẩu và chuyển giao trái phép quyền sở hữu tài sản văn hóa (Convention on the Means of Prohibiting and Preventing the Illicit Import, Export and Transfer of Ownership of Cultural Property, phê chuẩn năm 1970, sau đây gọi tắt là Công ước 1970).

- Đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên (bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể), chỉ các Hiến chương của tổ chức nghề nghiệp như ICOMOS, ICOM là chưa đủ, cần phải có những văn bản có tính chất pháp lý cao hơn ở bình diện Liên hiệp quốc là Công ước. Quá trình thai nghén cho sự ra đời của Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới tương đối lâu dài. Bên cạnh những Hiến chương nêu trên, ý tưởng tạo ra một cuộc vận động quốc tế nhằm bảo vệ cả di sản văn hóa và thiên nhiên đã được các nhà bảo tồn tính đến ngay sau chiến tranh thế giới thứ I. Có thể nói, Công ước năm 1972 được phát triển từ sự kết hợp giữa hai phong trào riêng biệt. Phong trào thứ nhất tập trung bảo vệ các di tích văn hóa, phong trào thứ hai nhằm bảo tồn thiên nhiên. Những năm sau chiến tranh thế giới thứ II, thế giới đi vào một thời kỳ phát triển mới, sự cạnh tranh giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa làm cho bộ mặt các nước thay đổi. Sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp nặng, trong đó có thủy điện, khai thác khoáng sản; sự phát triển giao thông, đô thị mở rộng đã làm cho di sản văn hóa ở các nước bị phá hoại nghiêm trọng, trước tình hình đó, UNESCO đã tổ chức những cuộc vận động mang tầm vóc thế giới, nhằm bảo vệ các di sản có nguy cơ bị phá hoại do sự phát triển gây ra. Từ những kết quả đó, UNESCO đề xuất ICOMOS giúp chuẩn bị soạn thảo một Công ước về bảo vệ di sản văn hóa. Tuy nhiên, đến năm 1965, cuộc hội thảo ở Mỹ về di sản thế giới đã đề xuất việc bảo vệ các khu vực thắng cảnh và thiên nhiên và các di tích lịch sử nổi bật cho hiện tại và tương lai của công dân toàn thế giới. Năm 1968, Hiệp hội quốc tế về bảo tồn thiên nhiên (the International Union for Conservation of Nature - IUCN) đã phát triển các đề xuất tương tự cho các thành viên. Các đề xuất này được trình bày tại Hội nghị Liên hiệp quốc về môi trường con người ở Stockholm năm 1972. Kết quả là Công ước bảo vệ di sản

văn hóa và thiên nhiên ra đời từ sự kết hợp đó vào ngày 16 tháng 11 năm 1972 tại Pari.

Công ước đề xuất việc xây dựng Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, với một số tiêu chí là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên có giá trị nổi bật toàn cầu ở các nước trên thế giới. Trên cơ sở quy định chung của Công ước 1972, Trung tâm Di sản thế giới được thành lập và soạn thảo Hướng dẫn thực hiện Công ước (Operational Guidelines for the Implementation of the World Heritage Convention). Bản Hướng dẫn thực hiện Công ước 1972 của Trung tâm Di sản thế giới được bổ sung, sửa chữa liên tục cho phù hợp với thực tế đa dạng của các di sản trên thế giới. Việt Nam ta đã phê chuẩn Công ước này năm 1987, kể từ đó đến nay, chúng ta đã có 7 di sản văn hóa và thiên nhiên được ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.

- Sau khi Công ước 1972 ra đời đến nay (2013), đã có 981 di sản văn hóa và thiên nhiên được đưa vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.

Đi liền với việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên là nhu cầu cần phải bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Nói cách khác là, di sản văn hóa phi vật thể cần phải được đối xử/bảo vệ như di sản văn hóa và thiên nhiên (di sản vật thể). Sau nhiều nỗ lực nghiên cứu, soạn thảo, Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được phê chuẩn năm 2003. Đến nay, nước ta đã có 5 di sản văn hóa phi vật thể được ghi vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và 2 di sản được ghi vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.

- Ngay từ thế kỷ Ánh sáng (thế kỷ XVIII), khi chủ nghĩa Tư bản đang trên đà phát triển xâm chiếm thuộc địa, ở châu Âu đã có phong trào xây dựng các "Bảo tàng Bách khoa toàn thư". Các nước này đã thu thập rất nhiều di sản của nước khác để phục vụ cho sự phát triển văn hóa của nước mình. Trong chiến tranh thế giới thứ II, các nước Phát xít cũng đã từng cướp bóc rất nhiều cổ vật của các nước bị xâm chiếm về nước mình. Sau chiến tranh thế giới thứ II, nạn buôn bán, vận chuyển trái phép tài sản văn hóa vẫn xảy ra thường xuyên; nạn chảy máu cổ vật từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển (châu Âu, Mỹ) đã lên đến tình trạng báo động. Trước tình hình đó, UNESCO đã cho soạn thảo Công ước về các biện pháp ngăn cấm và ngăn chặn việc xuất nhập khẩu và vận chuyển trái phép tài sản văn

hóa (phê chuẩn năm 1970).

Khi đã trở thành thành viên của Công ước 1970, các nước thành viên buộc phải thiết lập những cơ quan quốc gia về bảo vệ di sản văn hóa, với đội ngũ nhân viên có năng lực và đủ về số lượng để thực thi những chức năng khác nhau được quy định trong Công ước. Các biện pháp mô tả trong công ước phải từng bước được chấp nhận, cũng như các quy định và luật pháp quốc gia phải được xây dựng dựa theo Công ước. Công ước cũng nêu ra các phương thức hợp tác quốc tế nhằm ngăn chặn nạn kinh doanh trái phép tài sản văn hóa với giao ước là những nước đã ký vào Công ước phải hỗ trợ lẫn nhau. Quy định các biện pháp xử lý và hình phạt, công khai việc thu nhận những hiện vật bị đánh cắp, đề ra các quy định về nhập khẩu.

- Ngoài các Công ước chủ yếu nêu trên, UNESCO còn có các Công ước liên quan đến bảo vệ di sản văn hóa như: Công ước về bảo vệ và phát triển sự đa dạng của biểu đạt văn hóa (Convention on the Protection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions 2005) - Việt Nam phê chuẩn năm 2007. Công ước về bảo vệ di sản văn hóa dưới nước (Convention on the protection of the Underwater cultural Heritage 2001)...

## 2- Một số kinh nghiệm

### 2.1. Việc xây dựng Công ước và tổ chức thực hiện

Qua nghiên cứu một số hoạt động của UNESCO và một số nước trong khu vực Đông Nam Á, Đông Á và châu Âu về bảo vệ di sản văn hóa, chúng ta nhận thấy, để các nước có cơ sở chung tay vào nỗ lực chung bảo vệ di sản văn hóa cần phải có một công cụ pháp lý hữu hiệu, đối với UNESCO là Công ước quốc tế.

Trước khi xây dựng Công ước chung cho toàn cầu, thông thường UNESCO tổ chức các hoạt động bảo vệ các di sản: Đối với di sản văn hóa và thiên nhiên là các chiến dịch vận động; đối với di sản văn hóa phi vật thể là các khuyến nghị, lập Danh sách báu vật nhân văn sống, công nhận các kiệt tác. Đến khi chín muồi, các cuộc vận động thành công ở một số nước và khu vực tiến tới việc thành lập cơ quan tư vấn soạn thảo các Công ước.

Ban đầu UNESCO rất chú trọng đến các chiến dịch vận động cứu vãn di sản văn hóa và thiên nhiên do tác động của sự phát triển công nghiệp ở một số nước đang phát triển, di sản có nguy cơ bị phá hoại hoặc bị tác động xấu do các hoạt động phát triển gây ra. Các cuộc vận động, các khuyến



Nhà bia trong lăng Minh Mạng, Huế - Ảnh: Cao Quý

ngị của UNESCO nhằm vào việc bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên, bảo vệ tài sản văn hóa, chống việc vận chuyển buôn bán, chuyển quyền sở hữu trái phép tài sản văn hóa.

Sau khi Công ước có hiệu lực, với đủ số nước thành viên theo quy định phê chuẩn đối với mỗi Công ước, UNESCO thành lập các cơ quan giúp việc cho triển khai Công ước, tổ chức các cuộc họp có đại diện của những nước đã phê chuẩn hoặc tham gia Công ước để bầu ra Ủy ban Liên chính phủ (Ủy ban Di sản thế giới đối với Công ước 1972, Ban Thư ký đối với Công ước 2003). Ủy ban Liên chính phủ bao gồm đại diện cho các châu lục trên thế giới, để triển khai thực hiện Công ước một cách bình đẳng, phù hợp với tất cả các vùng, miền trên thế giới, nhiệm kỳ luân phiên. Ủy ban Liên chính phủ của mỗi Công ước có trách nhiệm thông qua các kế hoạch hoạt động, nội dung các kỳ họp, thông qua các văn bản Hướng dẫn thực hiện Công ước do cơ quan chuyên trách hoặc tư vấn soạn thảo. Ủy ban quyết định việc đưa vào hoặc loại ra khỏi Danh mục di sản thế giới các di sản do các nước thành viên đề cử đã được cơ quan chuyên trách (Trung

tâm Di sản thế giới đối với di sản văn hóa và thiên nhiên, Ban Thư ký đối với di sản văn hóa phi vật thể) xem xét về kỹ thuật lập hồ sơ và cơ quan tư vấn đánh giá về nội dung giá trị của di sản được đề cử trong các phiên họp định kỳ hàng năm.

Các quyết nghị của Ủy ban Liên chính phủ được thông báo cho tất cả các nước thành viên triển khai thực hiện. Hướng dẫn thực hiện Công ước quốc tế, ngoài những quy định về các vấn đề như đưa các di sản vào các Danh mục di sản thế giới, đánh giá tình trạng bảo tồn di sản, hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật cho các nước thành viên trong việc bảo tồn di sản, giám sát việc thực hiện Công ước, quy định việc sử dụng logo di sản (mỗi loại di sản có logo riêng) còn có các hoạt động hỗ trợ cho từng khu vực và một số quốc gia cụ thể thông qua việc kêu gọi tài trợ của một số nước phát triển, như Nhật Bản, Pháp, Đức, Ý...

Để bảo đảm chất lượng cho các hoạt động của mỗi Công ước, UNESCO đều sử dụng các tổ chức và cá nhân có chuyên môn liên quan đến mỗi Công ước làm tư vấn, như ICOMOS, ICCROM, IUCN... Các cơ quan tư vấn này có thẩm quyền trong việc thẩm

tra, đánh giá nội dung của các hồ sơ đề cử di sản vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới đang lâm nguy, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp...

Các Công ước đều đề cao công tác giám sát các di sản đã được ghi vào Danh mục di sản thế giới. Hàng năm tại các phiên họp của Ủy ban Liên chính phủ, tình trạng bảo tồn các di sản đều được đánh giá rất cụ thể, với những khuyến nghị xác đáng để cải thiện tình trạng bảo tồn di sản.

#### 2.2- Thường xuyên cập nhật, bổ sung văn bản Hướng dẫn thực hiện Công ước

Một kinh nghiệm quốc tế đáng quan tâm nữa là, sau khi triển khai các Hướng dẫn thực hiện Công ước trên thực tế, các văn bản Hướng dẫn thực hiện Công ước luôn luôn được bổ sung, cập nhật cho phù hợp với những phát sinh trong thực tiễn và lý luận (các Công ước ít khi bị sửa đổi, bổ sung). Ví dụ: đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, các tiêu chí di sản hàng năm đều có bổ sung, trước năm 2005, sáu tiêu chí di sản văn hóa được xếp riêng theo thứ tự ( i, ii, iii, iv, v, vi), bốn tiêu chí di sản thiên nhiên xếp riêng theo thứ tự (i, ii, iii, iv). Từ năm 2005, Hướng dẫn gộp cả hai loại hình làm một và xếp thứ tự i, ii, iii, iv, v, vi, vii, viii, ix, x. Trong những bản Hướng dẫn trước 1997 không hướng dẫn cụ thể về cảnh quan văn hóa. Sau năm 1997, khi xuất hiện nhu cầu đưa các cảnh quan văn hóa vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, Ủy ban Di sản thế giới đã bàn để xem xét có nên thêm một tiêu chí mới không. Sau khi thảo luận, Ủy ban Di sản thế giới đã nhất trí không bổ sung thêm tiêu chí cảnh quan văn hóa mà đưa vào tiêu chí v và có những giải thích thêm. Tương tự như vậy là sự bổ sung Hướng dẫn về tính xác thực của di sản văn hóa sau Hội nghị Nara, các di sản phân bố ở nhiều địa phương và nhiều nước..., do vậy khi nghiên cứu thực hiện các Công ước quốc tế cần phải chú ý về tính mới của các văn bản Hướng dẫn để tránh lạc hậu.

#### 2.3- Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo để triển khai phổ biến Công ước và lấy ý kiến bổ sung cho Công ước, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với thực tiễn và mỗi loại hình di sản

UNESCO và các tổ chức về bảo vệ di sản ở các khu vực thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo và tập huấn cho các nhà quản lý, chuyên

môn về các vấn đề liên quan đến di sản văn hóa và thiên nhiên, như việc thay đổi khí hậu tác động đến di sản, thiên tai và việc ngăn ngừa sự thiệt hại của di sản văn hóa khi xảy ra thiên tai, bảo vệ di sản văn hóa trong trường hợp xung đột vũ trang, bảo vệ cổ vật và các biện pháp hồi hương cổ vật, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể... Thông qua các hội nghị, hội thảo, tập huấn, các vấn đề lý luận những hoạt động thực tiễn luôn được bổ sung, cập nhật. Cũng từ các cuộc trao đổi này, nhiều vấn đề về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên, di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể đã được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn của một số khu vực trên thế giới.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế là, để có thể có những ý kiến, kiến nghị, đề xuất với quốc tế và đối tác (trong hợp tác song phương), chúng ta phải chủ động nghiên cứu, đề xuất những vấn đề phù hợp với lý luận và thực tiễn của nước mình trên các diễn đàn quốc tế, tránh thụ động, tham gia cho biết.

#### 2.4- Chúng ta cần tham gia sâu rộng hơn vào các tổ chức quốc tế

Để nâng cao vị thế của ngành, tạo cho tiếng nói của chúng ta có sức nặng trong các cuộc hội nghị, hội thảo liên quan đến vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, chúng ta cần mạnh dạn ứng cử vào các tổ chức của UNESCO và các Công ước, thành lập các tổ chức chuyên môn, như ICOM, ICOMOS, ICCROM... của Việt Nam.

Chúng ta muốn có một vị thế nhất định trong các diễn đàn quốc tế, bên cạnh việc đóng góp ngày càng tích cực vào các hoạt động của các tổ chức quốc tế về cả kinh phí, chia sẻ kinh nghiệm, bên cạnh việc ứng cử vào các Ủy ban Liên chính phủ, chúng ta cần cử các cán bộ đủ năng lực (ngoại ngữ và chuyên môn) tham gia vào các chức vụ của UNESCO và các cơ quan tư vấn liên quan. Nước Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc ở Đông Á, Thái Lan ở ASEAN là những nước rất tích cực đóng góp và tham gia vào các tổ chức về di sản văn hóa và thiên nhiên quốc tế. Vì vậy, tiếng nói của họ rất được coi trọng, nhiều ý kiến của họ đã được tiếp thu và đưa vào các văn bản Hướng dẫn của UNESCO. Chỉ khi chúng ta có những lý luận sắc bén, phù hợp với cộng đồng quốc tế và những kinh nghiệm hoạt động bổ ích trong quá trình hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong nước, chúng ta mới có thể đưa ra những đề xuất hợp lý, khả dĩ, thuyết phục được

các đồng nghiệp tán thành quan điểm của mình.

#### 2.5- Kinh nghiệm trong việc lựa chọn lập hồ sơ di sản thế giới

Trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa có việc đề cử các di sản của Việt Nam vào các danh hiệu quốc tế. Các di sản được đề cử phải là những di sản có giá trị nổi bật toàn cầu (đối với di sản văn hóa và thiên nhiên), có tính đại diện cho nhân loại (đối với di sản văn hóa phi vật thể), phải bảo đảm tính xác thực (đối với di sản văn hóa và thiên nhiên), toàn vẹn (đối với di sản văn hóa). Các di sản được đề cử phải được quản lý và bảo vệ tốt. Hiện nay, chúng ta đã có một số di sản được ghi vào các Danh mục di sản thế giới. Các Hướng dẫn thực hiện Công ước ngày càng cụ thể, chi tiết hơn, đòi hỏi di sản đề cử phải được lựa chọn kỹ càng, đạt các tiêu chí do Công ước và Hướng dẫn Công ước đề ra. Các điều kiện để bảo đảm cho di sản được bảo vệ trong sự phát triển bền vững ngày càng khắt khe hơn. Đã có những di sản không được bảo vệ tốt, phải đưa khỏi Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Ở nước ta, một số di sản đã được ghi vào Danh mục di sản thế giới sau khi Chính phủ ta cam kết sẽ cải thiện công tác bảo vệ di sản theo các khuyến nghị của Trung tâm Di sản thế giới và các cơ quan tư vấn trong quá trình thẩm định hồ sơ đề cử, Quyết nghị của Ủy ban Di sản thế giới, Ban Thư ký sau khi quyết định đưa di sản vào Danh mục di sản thế giới, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp. Những cam kết này cần được thực hiện nghiêm túc theo đúng mục tiêu và lộ trình đã cam kết, nhằm mở đường cho những di sản được đề cử tiếp theo được thuận lợi.

#### 2.6- Tích cực vận động cho di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của đất nước

Một trong những kinh nghiệm quan trọng để thành công trong hợp tác quốc tế đó là việc vận động để ứng cử vào các cơ quan của UNESCO về di sản văn hóa và thiên nhiên. Trong việc đề cử các di sản thế giới, có làm tốt công tác vận động thì chúng ta mới có thể thành công. Có thể nói, vận động ngoại giao là khâu quyết định cuối cùng của quá trình ứng cử hoặc đề cử. Một hồ sơ tốt, đáp ứng các yêu cầu, nhưng nếu không tích cực vận động thì có thể bị để lại không đưa ra xem xét, vì mỗi kỳ họp chỉ xem xét một số lượng hồ sơ nhất định, trong khi đó, số hồ sơ ứng cử bao giờ cũng nhiều hơn quy định. Các di sản của nước ta và

những nước đang phát triển khi làm hồ sơ đề cử di sản thế giới thường ở vào tình trạng thiếu sự toàn vẹn, hoặc công tác quản lý, bảo vệ chưa tốt. Vì vậy, chúng ta cần tranh thủ sự ủng hộ của các nước đang phát triển, đang là thành viên trong các tổ chức quốc tế, như Ủy ban Di sản thế giới, Ủy ban Liên chính phủ về di sản văn hóa phi vật thể trong quá trình chuẩn bị xem xét, quyết định các hồ sơ đề cử để họ ủng hộ mình trong quá trình bình xét.

#### 2.7- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu di sản

UNESCO rất chú ý đến các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về Công ước, Hướng dẫn thực hiện Công ước và tổ chức, phát động những cuộc vận động tới các nước thành viên thông qua các hội nghị, hội thảo, tập huấn hoặc cử chuyên gia hỗ trợ cho các nước thành viên. Cách thức tuyên truyền của UNESCO cũng rất đa dạng, như mở các trang Website, tạo ra các sản phẩm nghe nhìn bằng nhiều chủng loại, nhiều thứ tiếng. Tiêu biểu cho hoạt động này là hàng năm UNESCO tổ chức tuyên truyền cho Ngày Di sản thế giới và Ngày Bảo tàng thế giới, để nhắc nhở mọi người trên thế giới cùng chung sức bảo vệ di sản thế giới, cụ thể là:

Từ năm 1977, Hội đồng Quốc tế về bảo tàng (ICOM) lấy ngày 18 tháng 5 hàng năm làm Ngày Quốc tế bảo tàng - International Museum Day (IMD) và lễ kỷ niệm được tổ chức hàng năm. Chủ đề hoạt động trọng tâm của bảo tàng thay đổi theo từng năm và trở thành trung tâm hoạt động của cộng đồng quốc tế bảo tàng. Ngày Quốc tế bảo tàng là cơ hội để các nhà bảo tàng gặp gỡ công chúng và cảnh báo với họ về những thách thức mà bảo tàng phải đối mặt. Dĩ nhiên, bảo tàng theo định nghĩa của ICOM: "là một thiết chế vĩnh viễn không vụ lợi trong phục vụ xã hội và sự phát triển của xã hội, mở cửa cho công chúng với những sưu tập, bảo quản, nghiên cứu, thông tin và trưng bày di sản vật thể và phi vật thể của con người và môi trường của di sản, nhằm mục đích giáo dục, nghiên cứu và hưởng thụ". Do đó, Ngày Quốc tế bảo tàng phục vụ với tư cách là một cái nền để nâng cao nhận thức về vai trò của các bảo tàng trong sự phát triển xã hội hiện nay, theo chuẩn mực quốc tế. Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu chủ đề của Ngày Quốc tế bảo tàng năm nay (2013) và một vài năm trước:

- 2011 - Bảo tàng và kỷ niệm;
- 2012- Bảo tàng trong thế giới đang biến đổi - những thách thức mới, những cảm hứng mới;

- 2013- Bảo tàng (ký ức + sáng tạo = thay đổi xã hội).

Năm 1982, Hội đồng Quốc tế về di tích, di chỉ đề nghị lấy ngày 18 tháng 4 hàng năm làm Ngày Di sản thế giới. Năm 1983, được UNESCO thông qua, hoạt động của Ngày Di sản thế giới được gộp ý nội dung hoạt động là:

- Có thể tham quan miễn phí các di tích và di chỉ, các công trình được tu bổ;

- Tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình;

- Treo băng ở các quảng trường thành phố và những huyết mạch giao thông gây sự chú ý về Ngày Bảo vệ di sản văn hóa;

- Mời các chuyên gia trong nước và quốc tế dự các hội nghị và phòng vấn;

- Tổ chức thảo luận ở các trung tâm văn hóa, hội trường thành phố và các không gian công cộng khác;

- Trưng bày (ảnh, tranh...);

- Xuất bản sách, tờ rơi; tem, tranh cổ động;

- Trao các giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có đóng góp nổi bật cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hoặc xuất bản xuất sắc theo chủ đề di sản văn hóa;

- Khai trương một di tích mới được tu bổ;

- Đặc biệt nâng cao nhận thức trong hành động của học sinh và thanh niên;

- Tăng cường các cơ hội song hành giữa các tổ chức, các khu vực hợp tác; trao đổi diễn giả; tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo hoặc các xuất bản phẩm.

Năm 2012 - Kỷ niệm 40 năm Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, UNESCO đã lấy chủ đề của Ngày Di sản thế giới là Di sản thế giới và phát triển bền vững; Vai trò của cộng đồng địa phương. Ngày Di sản thế giới tập trung vào các nội dung sau:

- Miễn phí vào thăm di sản;

- Công bố di sản trên báo hoặc đài địa phương;

- Treo băng cờ về Ngày Di sản thế giới tại địa phương;

- Tổ chức nói chuyện với công chúng địa phương;

- Trưng bày về di sản địa phương;

- Trao giải cho những người có đóng góp nổi bật với di sản địa phương;

- Khai trương một di tích vừa tu bổ;

- Đưa trẻ em tham gia du lịch sản lụng báu vật.

Ở nước ta, ngày 24/2/2005, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 23/11 hàng năm làm Ngày Di sản văn hóa. Từ đó đến nay, hàng năm chúng ta đều tổ chức các hoạt động để cao di sản của đất nước. Tuy nhiên, chúng ta chưa có hướng dẫn cụ thể các hoạt động như UNESCO. Vì vậy, việc tổ chức chưa đều khắp, các hoạt động vẫn mang tính tự phát. Vào Ngày Di sản thế giới, chúng ta chưa có hoạt động gì đáng kể. Ngày Quốc tế bảo tàng được tổ chức theo hướng dẫn của ICOM, có lẽ chúng ta nên suy nghĩ để điều chỉnh các hoạt động cho thống nhất với các hoạt động của UNESCO.

### 2.8- Đề cao vai trò của cộng đồng

UNESCO luôn luôn nhấn mạnh vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên. Ở các nước phát triển, di sản văn hóa vốn được cộng đồng sáng tạo ra và gìn giữ, truyền lại đến ngày nay. Trong quá trình phát triển, nhiều di sản đã bị trào lưu công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm sau chiến tranh thế giới thứ II phá hủy. Ngay trong khi các nhà nước không quan tâm đến việc bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên, cộng đồng vẫn âm thầm gìn giữ, bảo tồn các di sản đó. Khi có tác động của UNESCO, thông qua các Công ước, Chính phủ của các nước thành viên nhận thức đầy đủ hơn về sứ mệnh bảo tồn di sản trên đất nước mình. Dẫu có sự vào cuộc của nhà nước, nhưng việc tham gia của cộng đồng vào quá trình gìn giữ, bảo tồn các di sản văn hóa và thiên nhiên vẫn là điều kiện tiên quyết để di sản tồn tại cho đến ngày nay. Nếu cộng đồng không chung sức bảo vệ di sản, hoàn toàn ỷ lại vào nhà nước, thì đó sẽ là một thảm họa đối với sự tồn tại của di sản văn hóa và thiên nhiên. Chính vì vậy, UNESCO luôn đề cao vai trò của cộng đồng, coi sự công nhận của cộng đồng, của chủ thể là một tiêu chí để đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Trong các cuộc hội thảo, tập huấn của UNESCO và các tổ chức trực thuộc UNESCO, vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ di sản luôn là một chủ đề quan trọng. UNESCO cũng đã tổ chức nhiều cuộc vận động, tuyên truyền để khuyến khích cộng đồng chung tay vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa. Cuộc phát động Di sản văn hóa trong tay thế hệ trẻ, hoặc việc xây dựng "Bảo tàng Sinh thái" tại Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long thời gian qua là một ví dụ. Chúng ta cần áp dụng sâu rộng hơn kinh nghiệm này, lôi kéo cộng đồng chung tay bảo vệ di sản văn hóa

thông qua các hình thức xã hội hóa, hoặc phong trào, tiêu biểu như phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

### 2.9- Chủ động hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản

Một trong những kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế hiện nay là, chúng ta cần tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí, đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm từ UNESCO, chính phủ các nước và các tổ chức phi chính phủ thông qua UNESCO với các hình thức hợp tác song phương hoặc đa phương dưới danh nghĩa UNESCO.

Trong các Công ước về di sản của UNESCO luôn có những quy định về hỗ trợ hợp tác các nước thành viên. Vì UNESCO không phải là một tổ chức kinh tế, nên sự hỗ trợ chủ yếu là chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ chuyên gia, đào tạo, tập huấn cán bộ và một số tài trợ mang tính hỗ trợ thử nghiệm. Từ nhiều năm qua, chúng ta đã tranh thủ được sự tài trợ của UNESCO hoặc thông qua UNESCO cho việc bảo tồn các di sản Huế, Hội An, Mỹ Sơn, Phong Nha- Kẻ Bàng, Hạ Long, Ca trù... Kinh nghiệm rút ra là, chúng ta cần chủ động chuẩn bị sẵn các phương án hợp tác, có sẵn các đề án, dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở các mức độ khác nhau, để có cơ sở tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế một cách thiết thực, hiệu quả khi có cơ hội, phù hợp với khả năng của các đối tác.

### 2.10- Công tác giám sát

UNESCO luôn coi trọng công tác giám sát việc thực hiện các Công ước, tổ chức này thực hiện việc giám sát thông qua các tổ chức chính phủ, phi chính phủ và một số chuyên gia tư vấn tự do. Do vậy, dù các di sản trên thế giới khá nhiều, nhưng hàng năm, trong các phiên họp thường kỳ, họ có những nhận xét, đánh giá tình trạng bảo tồn di sản của các nước thành viên khá chính xác và cập nhật. Đồng thời, họ cũng đưa ra những khuyến nghị

thích đáng về công tác bảo tồn ở mỗi di sản cụ thể. Các di sản thế giới của nước ta luôn nhận được các khuyến nghị từ UNESCO là một ví dụ cụ thể. Trong khi đó, ở nước ta, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và sự nghiệp về di sản có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, nhưng việc giám sát các di sản còn chưa được đầy đủ, cập nhật, hệ thống giám sát chưa đầy đủ chặt chẽ, hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra chỉ tập trung vào một số trọng điểm, thông tin về tình trạng bảo tồn di sản còn thiếu cập nhật. Đó cũng là một kinh nghiệm chúng ta cần lưu ý để hoàn thiện công tác của mình, đồng thời cần triển khai thực hiện tốt những Quyết nghị của Ủy ban Di sản thế giới về các di sản thế giới của Việt Nam, để các di sản ngày càng được bảo vệ tốt hơn./

N.Q.H

#### Tài liệu tham khảo:

- 1- Xem thêm: Nguyễn Quốc Hùng, “Mấy vấn đề về giá trị nổi bật toàn cầu (Outstanding Universal Value) của di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, Số 3(20)-2007, Tr 3. - 9.
- 2- *Hiến chương Venice về bảo tồn và phục hồi các công trình tưởng niệm và địa điểm (International Charter for the Conservation and Restoration of Monuments and Sites, 1964).*
- 3- *Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Convention on protection of the World Cultural and Natural Heritage), phê chuẩn 1972.*
- 4- *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage), phê chuẩn năm 2003.*
- 5- *Công ước về các biện pháp ngăn cấm xuất khẩu, nhập khẩu và chuyển giao trái phép quyền sở hữu tài sản văn hóa (Convention on the Means of Prohibiting and Preventing the Illicit Import, Export and Transfer of Ownership of Cultural Property), phê chuẩn năm 1970.*
- 6- *Công ước về bảo vệ và phát triển sự đa dạng của biểu đạt văn hóa (Convention on the Protection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions), phê chuẩn năm 2005.*
- 7- *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa dưới nước (Convention on the protection of the Underwater cultural Heritage 2001)...*  
(Ngày nhận bài: 1/7/2013; Ngày phản biện đánh giá: 20/7/2013, Ngày duyệt đăng bài: 1/8/2013).

### Nguyễn Quốc Hùng: Some International Experiences in the Protection and Promotion of Cultural and Natural Heritages

In terms of protection and promotion of cultural and natural heritages, because of poverty and backwardness, Vietnam has some limited in our activities. Therefore it is necessary to learn experience from other countries to enhance awareness and develop the protection and promotion of cultural and natural heritages to catch up with the international and regional level. The paper presents some international experiences through UNESCO activities in protecting cultural heritage (both tangible and intangible ones) and natural heritages that can apply into Vietnam